

ĐOÀN PHƯỜNG CHỢ LỚN
BCH ĐOÀN TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Chợ Lớn, ngày 24 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH

Đăng ký tham gia Hội thi Thể thao – Văn hóa – Văn nghệ
Chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam
20/11/1982 - 20/11/2025

STT	HỌ VÀ TÊN	KHÓA	MSHS	GHI CHÚ
I. VĂN NGHỆ				
1	Nguyễn Tấn Hoàng	24K18	24BCK2.006	Tam ca
	Nguyễn Văn Long	24K18	24BCK2.015	
	Nguyễn Trí Tâm	24K18	24BCK2.024	
2	Võ Quốc Thắng	24K18	24CĐT2.025	Tốp ca
	Võ Hoàng Thắng	24K18	24CĐT2.023	
	Ngô Hoài An	24K18	24CĐT2.002	
	Trần Nhật Quang	24K18	24CĐT2.021	
3	Nguyễn Hoàng Phú Thịnh	24K18	24CNO2.130	Nhảy hiện đại
	Tạ Hoàng Khang	24K18	24CNO2.061	
	Huỳnh Thị Bảo Trân	24K18	24MTT2.016	
	Nguyễn Tấn Phát	24K18	24TKĐH2.070	
4	Nguyễn Bảo Đại	24K18	24CNO2.150	Nhảy hiện đại
	Nguyễn Hoàng Anh Tiến	24K18	24CNO2.117	
	Nguyễn Trí Trọng Hiếu	24K18	24CNO2.040	
5	Nguyễn Văn Long	24K18	24BCK2.015	
6	Giang Ngọc Ân	25K19	25CSSĐ2.003	
7	Lai Chí Kiên	25K19	25TKĐH2.016	
8	Huỳnh Nguyễn Bảo Nam	25K19	25CNO2.051	
9	Châu Thiên Bảo	25K19	24CNO2.014	
II. BÓNG ĐÁ				
1	Lê Nhật Huy	24K18	24TKĐH2.027	Khoa Công nghệ thông tin (Đội 1,2)
2	Trần Quốc An	24K18	24TKĐH2.001	
3	Trần Nguyễn Đăng Khoa	24K18	24TKĐH2.040	
4	Nguyễn Quốc Thái	24K18	24TKĐH2.110	
5	Phạm Trung Hiếu	24K18	24TKĐH2.024	
6	Ngô Nguyễn Gia Huy	23K17	23TKĐH2.018	
7	La Nguyên Hưng	24K18	24TKĐH2.030	
8	Vương Nhật Minh	23K17	23TKĐH2.035	
9	Lê Vương Khang	24K18	24TKĐH2.039	
10	Huỳnh Dũng Thắng	24K18	24TKĐH2.093	
11	Nguyễn Tân Phát	24K18	24TKĐH2.070	
12	Phan Văn Lộc	24K18	24TKĐH2.045	

STT	HỌ VÀ TÊN	KHÓA	MSHS	GHI CHÚ
13	Nguyễn Phúc Thành	24K18	24QTM2.051	
14	Nguyễn Tuấn Anh	24K18	24QTM2.002	
15	Trần Hoàng Gia Phúc	24K18	24QTM2.039	
16	Trần Minh Kiên	24K18	24QTM2.065	
17	Nguyễn Ngọc Việt Anh	24K18	24QTM2.001	
18	Đặng Tuấn Khang	23K17	23QTM2.004	
19	Lê Phước Toàn	23K17	23QTM2.019	
20	Phan Minh Thuận	23K17	23QTM2.017	
21	Lê Nguyễn Anh Quân	23K17	23QTM2.014	
22	Lâm Gia Bảo	23K17	23QTM2.029	
23	Quang Nhật Vinh	23K17	23QTM2.023	
24	Nguyễn Duy Khiêm	23K17	23QTM2.007	
25	Hồ Võ Minh Phúc	25K19	25QTM2.019	
26	Nguyễn Văn Tài	25K19	25QTM2.022	
27	Lê Thành Long	24K18	24QTM2.067	
28	Nguyễn Đặng Quốc Thuận	24K18	24CNO2.134	Khoa Cơ khí động lực (Đội 3, 4)
29	Nguyễn Trung Thành	24K18	24CNO2.125	
30	Huỳnh Khang Thành	24K18	24CNO2.126	
31	Xin Liên Phát	24K18	24CNO2.098	
32	Tăng Huỳnh Minh Quân	24K18	24CNO2.109	
33	Khuru Thanh Thiên	24K18	24CNO2.128	
34	Huỳnh Gia Thuận	24K18	24CNO2.135	
35	Mã Thanh Duy	24K18	24CNO2.024	
36	Võ Phạm Khánh Hưng	24K18	24CNO2.055	
37	Nguyễn Trí Trọng Hiếu	24K18	24CNO2.040	
38	Trương Chấn An	24K18	24CNO2.004	
39	Trần Thanh Đức	24K18	24CNO2.030	
40	Đỗ Tuấn Anh	24K18	24CNO2.008	
41	Trịnh Gia Huy	24K18	24CNO2.047	
42	Nguyễn Hoàng Dũng	24K18	24CNO2.022	
43	Đỗ Huỳnh Lộc	24K18	24CNO2.153	
44	Nguyễn Phạm Hạnh Phúc	24K18	24CNO2.106	
45	Nguyễn Hoàng Anh Tú	24K18	24CNO2.119	
46	Trình Quốc Thiện	24K18	24CNO2.129	
47	Nguyễn Hoàng Phú Thịnh	24K18	24CNO2.130	
48	Vũ Minh Khang	24K18	24CNO2.152	
49	Nguyễn Xuân Quyết	24K18	24CNO2.113	
50	Ngô Minh Phương	24K18	24CNO2.108	
51	Phạm Hoàng Long	24K18	24CNO2.077	
52	Nguyễn Hoàng Gia Huy	24K18	24CNO2.046	
53	Lê Nguyễn Gia Huy	24K18	24CNO2.052	
54	Tạ Hoàn Khang	24K18	24CNO2.061	

STT	HỌ VÀ TÊN	KHÓA	MSHS	GHI CHÚ
55	Lê Bình Phú	24K18	24CNO2.104	
56	Nguyễn Lý Đăng Khôi	24K18	24CNO2.073	
57	Nguyễn Ngọc Đông Phát	24K18	24CNO2.095	
58	Phạm Đế Nam	24K18	24ĐTCN2.006	Công nghệ Cơ khí – Tự động hóa (Đội 5, 6)
59	Ngô Quốc Đạt	24K18	24CĐT2.005	
60	Võ Quốc Thắng	24K18	24CĐT2.025	
61	Đàm Tôn Vĩnh	24K18	24CĐT2.27	
62	Nguyễn Gia Bảo	24K18	24CĐT2.028	
63	Trần Nhật Quang	24K18	24CĐT2.21	
64	Phạm Nguyễn Bình Nguyên	23K17	23CĐT.003	
65	Bùi Thanh Phong	23K17	23CĐT.005	
66	Vũ Quang Huy	23K17	23CĐT.002	
67	Võ Hoàng Thắng	23K17	23CĐT.023	
68	Tăng Quế Siêu	25K19	25CĐT2.027	
69	Lương Diệp Anh Quân	25K19	25CĐT2.024	
70	Phạm Gia Hào	25K19	25CGKL2.001	
71	Lê Phúc	25K19	25CGKL2.006	
72	Đỗ Quốc Huy	24K18	24CGKL2.006	
73	Huỳnh Chấn Huy	24K18	24CGKL2.007	
74	Nguyễn Lê Quốc Bảo	24K18	24CGKL2.016	
75	Hồ Quý Minh	24K18	24CGKL2.009	
76	Hàng Phúc An	24K18	24CGKL2.001	
77	Phan Võ Gia Huy	24K18	24CGKL2.005	
78	Đào Công Duy Nhất	24K18	24SCMT2.015	Khoa Công nghệ Điện - Điện tử - Điện lạnh (Đội 7, 8)
79	Hùng Nguyễn Đăng Khôi	24K18	24SCMT2.010	
80	Lê Hoàng Phú	24K18	24SCMT2.025	
81	Nguyễn Minh Lộc	24K18	24SCMT2.013	
82	Nguyễn Hùng Hậu	24K18	24SCMT2.003	
83	Nguyễn Minh Thắng	24K18	24SCMT2.018	
84	Diệp Quốc Khánh	24K18	24SCMT2.009	
85	Thượng Hoàng Dũng	25K19	25KTL1.006	
86	Võ Toàn Thắng	25K19	25CĐL2.018	
87	Lê Hoàng Phúc	25K19	25KTL2.016	
88	Nguyễn Hoàng Long	25K19	25KTL2.011	
89	Trần Huy	25K19	25KTL2.009	
90	Võ Văn Hậu	25K19	25CĐL2.009	
91	Cao Nguyễn Tản Cường	25K19	25KTL2.026	
92	Ngô Trọng Huy	25K19	25KTL2.008	
93	Đàm Kỳ Hưng	25K19	25KTL2.007	
94	Nguyễn Đức Thịnh	25K19	25CĐL2.023	
III. CỜ VUA, CỜ TƯỚNG				
1	Phan Minh Tấn	23K17	23BCK2.006	Cờ tướng

STT	HỌ VÀ TÊN	KHÓA	MSHS	GHI CHÚ
2	Ngũ Gia Đạt	24K18	24BCK2.003	Cờ tướng
3	Chang Quốc Huy	24K18	24BCK2.007	Cờ tướng
4	Trần Lê Gia Khiêm	24K18	24BCK2.011	Cờ tướng
5	Trương Lai Phú	24K18	24CDT2.019	Cờ tướng
6	Võ Hoàng Thắng	24K18	24CDT2.023	Cờ tướng
7	Trần Lê Minh Nhật	24K18	24CGKL1.004	Cờ tướng
8	Mã Kiến Đạt	24K18	24CGKL2.003	Cờ tướng
9	Huỳnh Tuấn Quốc	24K18	24CGKL2.014	Cờ tướng
10	Nguyễn Trí Trọng Hiếu	24K18	24CNO2.040	Cờ tướng
11	Nguyễn Bảo Đại	24K18	24CNO2.150	Cờ tướng
12	Nguyễn Lê Gia Huy	24K18	24QTM2.015	Cờ tướng
13	Lâm Chí Linh	25K19	25BCK2.015	Cờ tướng
14	Lê Minh Tứ	25K19	25BCK2.027	Cờ tướng
15	Lưu Lê Trung Hiếu	25K19	25CDL2.010	Cờ tướng
16	Ngô Gia Bảo	25K19	25CDL2.002	Cờ tướng
17	Châu Gia Tuấn	25K19	25CDT2.033	Cờ tướng
18	Lưu Quốc Vinh	25K19	25KTL1.003	Cờ tướng
19	Lê Phi Long	25K19	25KTL2.012	Cờ tướng
20	Nguyễn Hoàng Phát	25K19	25KTL2.027	Cờ tướng
21	Đinh Võ Thanh Bình	24K18	24BCK2.001	Cờ vua
22	Lê Minh Đăng	24K18	24BCK2.004	Cờ vua
23	Huỳnh Đăng Khoa	24K18	24BCK2.013	Cờ vua
24	Nguyễn Văn Long	24K18	24BCK2.015	Cờ vua
25	Nguyễn Trí Tâm	24K18	24BCK2.024	Cờ vua
26	Lê Anh Tuấn	24K18	24BCK2.027	Cờ vua
27	Ngô Thanh Tuấn	24K18	24BCK2.028	Cờ vua
28	Quách Lâm Vinh	24K18	24BCK2.031	Cờ vua
29	Lê Nguyễn Anh Quốc	24K18	24CDL2.019	Cờ vua
30	Dương Lê Vĩnh Thịnh	24K18	24CDT2.026	Cờ vua
31	Nguyễn Hữu Thiện	24K18	24CGKL2.013	Cờ vua
32	Trịnh Minh Tâm	24K18	24CGKL2.015	Cờ vua
33	Vương Vĩ Thái	24K18	24CGKL20.12	Cờ vua
34	Từ Quang Huy	24K18	24CNO2.045	Cờ vua
35	Lương Minh Thắng	24K18	24KTL2.033	Cờ vua
36	Trần Quý Thiên Phú	24K18	24QTM2.037	Cờ vua
37	Phạm Trung Hiếu	24K18	24TKĐH2.024	Cờ vua
38	Lu Tuấn Quyền	24K18	24TKĐH2.079	Cờ vua
39	Trương Minh Khang	25K19	25BCK2.013	Cờ vua
40	Trần Tấn Phúc	25K19	25BCK2.022	Cờ vua
41	Đặng Công Trường	25K19	25BCK2.026	Cờ vua
42	Võ Văn Hậu	25K19	25CDL2.009	Cờ vua
43	Nguyễn Hoàng Bửu	25K19	25CDT2.002	Cờ vua
44	Phan Quốc Vinh	25K19	25CDT2.034	Cờ vua
45	Lưu Quốc Khang	25K19	25CGKL2.002	Cờ vua

STT	HỌ VÀ TÊN	KHÓA	MSHS	GHI CHÚ
46	Nguyễn Chí Thuận	25K19	25CGKL2.008	Cờ vua
47	Lê Hoàng Huy Hưởng	25K19	25KTL1.001	Cờ vua
48	Lê Trung Kiên	25K19	25KTL2.010	Cờ vua
49	Nguyễn Tuấn Phong	25K19	25KTL2.015	Cờ vua
50	Nguyễn Minh Tiến	25K19	25KTL2.023	Cờ vua
51	Hồ Võ Minh Phúc	25K19	25QTM2.019	Cờ vua
IV. RUNG CHUÔNG VÀNG				
1	Hà Minh Cường	23K17	23QTM2.002	
2	Nguyễn Tấn Hoàng	24K18	24BCK2.006	
3	Phan Gia Huy	24K18	24BCK2.010	
4	Nguyễn Văn Long	24K18	24BCK2.015	
5	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	24K18	24BCK2.018	
6	Phạm Thanh Nhân	24K18	24KTL2.016	
7	Lê Phước Quân	24K18	24BCK2.022	
8	Lê Anh Tuấn	24K18	24BCK2.027	
9	Nguyễn Thế Anh	25K19	25BCK2.002	
10	Lê Nguyễn Ngọc Hân	25K19	25BCK2.008	
11	Trần Tấn Phúc	25K19	25BCK2.022	
12	Trần Hoàng Đăng Khôi	25K19	25CDL2.012	
13	Đinh Gia Hào	25K19	25CDL 2007	
14	Ngô Gia Bảo	25K19	25CDL2.002	
15	Võ Văn Hậu	25K19	25CDL2.009	
16	Huỳnh Tuấn Phát	25K19	25CDL2.014	
17	Ngô Bình Sâm	25K19	25CDL2.016	
18	Châu Kiến Thành	25K19	25CDL2.021	
19	Tạ Hữu Thành	25K19	25CDL2.027	
20	Nguyễn Hoàng Bửu	25K19	25CDT2.002	
21	Võ Nguyên Cần	25K19	25CDT2.003	
22	Đỗ Việt Cường	25K19	25CDT2.004	
23	Nguyễn Phong Đạt	25K19	25CDT2.006	
24	Lý Quang Dũng	25K19	25CDT2.007	
25	Thân Thái Lê Giang	25K19	25CDT2.009	
26	Trần Gia Hào	25K19	25CDT2.010	
27	Nguyễn Hoàng Huân	25K19	25CDT2.012	
28	Trần Đức Huy	25K19	25CDT2.014	
29	Võ Nhật Khánh	25K19	25CDT2.016	
30	Nguyễn Gia Khánh	25K19	25CDT2.017	
31	Nguyễn Lý Đăng Khoa	25K19	25CDT2.018	
32	Nguyễn Hoàng Lâm	25K19	25CDT2.019	
33	Huỳnh Xuân Mai	25K19	25CDT2.020	
34	Cao Nguyễn Minh Nhật	25K19	25CDT2.021	
35	Nguyễn Dương Gia Phúc	25K19	25CDT2.023	
36	Lương Diệp Anh Quân	25K19	25CDT2.024	
37	Lê Hoàng Nhật Quang	25K19	25CDT2.025	

STT	HỌ VÀ TÊN	KHÓA	MSHS	GHI CHÚ
38	Tăng Quế Siêu	25K19	25CĐT2.027	
39	Huỳnh Ngọc Sơn	25K19	25CĐT2.028	
40	Phạm Minh Trí	25K19	25CĐT2.031	
41	Phan Quốc Vinh	25K19	25CĐT2.034	
42	Trần Khắc Duy	25K19	25CĐT2.037	
43	Nguyễn Công Khôi	25K19	25CGKL1.002	
44	Dương Phùng Duy Khang	25K19	25CGKL1.003	
45	Trần Nguyễn Nam	25K19	25CGKL2.003	
46	Huỳnh Gia Phát	25K19	25CGKL2.005	
47	Phan Tuấn Phát	25K19	25CNO1.002	
48	Nguyễn Thành Phát	25K19	25CNO1.003	
49	Võ Chí Tâm	25K19	25CNO1.005	
50	Lê Hoàng Minh Tâm	25K19	25CNO1.006	
51	Lê Thanh Hoàng Thắng	25K19	25CNO1.007	
52	Lương Ngọc Vỹ	25K19	25CNO1.008	
53	Võ Trọng Hiếu	25K19	25CNO1.009	
54	Trương Đăng Khoa	25K19	25CNO1.010	
55	Trần Bảo Sơn	25K19	25CNO1.011	
56	Hà Chí Khan	25K19	25CNO1.012	
57	Trần Quốc Huy	25K19	25CNO2.023	
58	Lâm Hồng Khang	25K19	25CNO2.036	
59	Nguyễn Việt Long	25K19	25CNO2.046	
60	Đỗ Nguyễn Thành Luân	25K19	25CNO2.048	
61	Huỳnh Nguyễn Bảo Nam	25K19	25CNO2.051	
62	Phạm Đình Nhất	25K19	25CNO2.056	
63	Nguyễn Văn Phương	25K19	25CNO2.074	
64	Nguyễn Đức Quy	25K19	25CNO2.076	
65	Lê Minh Tiến	25K19	25CNO2.084	
66	Nguyễn Thanh Quốc Trí	25K19	25CNO2.091	
67	Lâm Tuấn Vĩ	25K19	25CNO2.097	
68	Đoàn Hưng Phát	25K19	25CNO2.109	
69	Trần Thị Ngọc Lam	25K19	25CSSĐ2.020	
70	Hà Thị Kiều My	25K19	25CSSĐ2.024	
71	Hồ Phụng Ý	25K19	25CSSĐ2.073	